TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2024
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Bùi Mạnh Quyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25/01/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-ST, ngày 07/3/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Như H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số B K1 Ô, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Mai Thế V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số E K3 Ô, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Đặng Thị Như H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Mai Thế V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Đặng Thị Như H có nội dung như sau:*

Do quen biết, được hai bên gia đình đồng ý nên bà và ông V đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 17/3/2022.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế. Ông V không đưa tiền phụ lo gia đình, con cái và ngày càng trầm trọng không thể tháo gỡ được. Vợ chồng bà đã ly thân được 3 tháng. Ông V không qua thăm con, không hỗ trợ

bà nuôi con, không có động thái hàn gắn hôn nhân. Nay thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 người con tên Mai Đặng Thanh T, sinh ngày 17/11/2023. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Mai Thế V trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà H, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Đặng Thị Như H nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Mai Thế V, căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện T theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đặng Thị Như H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Mai Thế V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông V vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Căn cứ lời trình bày của bà H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay. Ông V không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải

quyết vụ án thể hiện ông V không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà H. Bà H kiên quyết xin ly hôn với ông V. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Mai Đặng Thanh T, sinh ngày 17/11/2023, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung Mai Đặng Thanh T chỉ mới 5 tháng tuổi và hiện đang do bà H nuôi dưỡng. Cho đến nay, ông V không phản đối yêu cầu được nuôi con chung của bà H. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do đó, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà H được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông V được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: Bà H xác định bà và ông V không có nợ chung, tài sản chung. Cho đến nay, ông V không có phản hồi, yêu cầu về phần nợ chung, tài sản chung và không có ai khởi kiện về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Như H về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" đối với ông Mai Thế V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Như H được ly hôn với ông Mai Thế V.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Mai Đặng Thanh T, sinh ngày 17/11/2023 cho bà Đặng Thị Như H nuôi dưỡng. Ông Mai Thế V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Mai Thế V được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà Đặng Thị Như H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008142, ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T , tỉnh Long An. Bà Đặng Thị Như H đã nộp đủ án phí.

Ông Mai Thế V không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện T ;
- CC THADS huyệnThủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thủ Thừa;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng